

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/HS-ST
Ngày 22/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hoàng Mai;

Ông Trần Hùng Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn và ông Nguyễn Thanh Tú— Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 1989, tại tỉnh AG; nơi cư trú: số 56/13, khóm TH, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: thầu xây dựng; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường Vũ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bích Sơn, sinh năm 1968; có 02 anh em, bị can thứ nhất; bị cáo có vợ là Hồ Thị Bé Tư, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2017; quá trình nhân thân: nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 5 thì nghỉ; tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 5 năm 2019 đến nay, có mặt

- *Bị hại:* Ông Lê Thành T, sinh năm 1969; địa chỉ: số 46/2, khóm AT, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG; (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969, có mặt;

+ Bà Lê Nguyễn Thanh Hồng T, sinh năm 1996, có mặt;

+ Bà Lê Nguyễn Thanh Hồng T1, sinh năm 2001, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: số 46/2, khóm AT, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG;

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Tố A, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp LH2, xã LK, huyện CM, tỉnh AG, có mặt;

+ Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1982; địa chỉ: số 123, đường Trần Hưng Đạo, khóm Đông Thịnh 5, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG, có mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1977; địa chỉ: Lô 4A3, đường Đào Tấn, khóm Tân Phú, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang, vắng mặt;

+ Phòng quản lý đô thị thành phố LX.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh Trí - chuyên viên tổ xây dựng, Phòng quản lý đô thị thành phố LX; địa chỉ: đường Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố LX, tỉnh AG (văn bản số 599/QLĐT-XD ngày 30/07/2019), vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Quang M, sinh năm 1982, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1984, vắng mặt;

+ Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1973, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2018, anh Nguyễn Phú H và chị Nguyễn Thị Tố A thuê Nguyễn Thị Phương D là nhân viên Công ty TNHH tư vấn xây dựng AKAT thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ để xin cấp phép xây dựng nhà ở tại tổ 8, khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố LX, tỉnh AG. Dung không có chứng chỉ hành nghề thiết kế nhưng vẫn thiết kế nhà cho anh Hào, chị Tố A. Sau đó, Dung scan chữ ký của anh Phan Quang M là người có chứng chỉ hành nghề thiết kế và dùng con dấu của Công ty TNHH tư vấn xây dựng AKAT đóng vào bản vẽ thiết kế giao cho anh Hào để nộp hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng. Ngày 24 tháng 8 năm 2019, anh Hào nộp hồ sơ xin cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân thành phố LX, đến ngày 31 tháng 8 năm 2018 thì được Ủy ban nhân dân thành phố LX cấp giấy phép xây dựng số 1420/GPXD.

Trước đó, vào ngày 13 tháng 8 năm 2018, anh Hào, chị Tổ A ký hợp đồng thuê Lê Ngọc T thi công xây dựng nhà ở trên. Theo hợp đồng, anh Hào, chị Tổ A cung cấp vật tư, còn bị cáo Trường thực hiện việc thi công công trình với tiền công là 900.000 đồng/m². Ngày 19 tháng 8 năm 2018, Trường khởi công xây dựng nhà cho anh Hào, chị Tổ A. Ngày 22 tháng 9 năm 2018, Trường cho thi công sê-nô mái dài 23m, rộng 0,4 m nhưng thay đổi giảm hơn so với bản vẽ được cấp phép từ 07 cột sang thực tế thi công là 05 cột, không thi công các đà ngang để làm đối trọng cho phần sê-nô, đến ngày 27 tháng 9 năm 2018 thì đổ xong bê tông phần sê-nô mái. Ngày 08 tháng 10 năm 2018, Trường cho tháo giá đỡ sê-nô mái. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09 tháng 10 năm 2018, anh Lê Thành T là phụ hồ do Trường thuê đang đứng trước hành lang, dưới sê-nô mái thì bị sê-nô mái đổ sập đè lên người anh Trung chết tại chỗ.

* Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 681/KLGT-PC09 ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh AG đối với Lê Thành T, sinh năm 1969, xác định:

Gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái; Bầm tụ máu dưới da vùng ngực; Gãy ngang thân xương ức; Gãy cung bên từ xương sườn 2 đến xương sườn số 8 bên phải; Gãy cung trước từ xương sườn 2 đến xương sườn số 5 bên trái; Dập rách thùy giữa phổi phải, khoang màng phổi phải ứ nhiều máu lỏng; Vỡ mặt sau tâm nhĩ trái.

Nguyên nhân chết do sốc đa chấn thương.

* Kết luận giám định nguyên nhân gây ra sự cố công trình ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm Tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang ghi nhận như sau:

Loại công trình: Nhà ở riêng lẻ. Mật độ xây dựng: 78,25%. Diện tích xây dựng tầng trệt: 276,63m². Tổng diện tích sàn: 377,10m². Chiều cao công trình: 5,50m. Số tầng: 02.

Phần kiến trúc mặt cắt A-A, B-B tại trang 06 của bản vẽ đã được cấp phép xây dựng có thể hiện và ghi chú hệ đà dọc + đà ngang sê-nô mái bằng kết cấu BTCT. Tuy nhiên, trong bản vẽ này không thể hiện chi tiết kết cấu BTCT của đà dọc + đà ngang + sê-nô mái trục 1-7/B-C.

Quá trình thi công có thay đổi về mặt cấu trúc so với giấy phép xây dựng số 1420 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố LX cấp cho Nguyễn Phú H và Nguyễn Thị Tổ A.

Số lượng cột tại vị trí trục bị sụp sê-nô đã bị thay đổi giảm hơn so với thiết kế ban đầu từ 07 cột sang thực tế thi công là 05 cột.

Cốt thép dọc cột thực tế thi công 4φ (11,17 đến 12,31) so với bản vẽ xin phép xây dựng là 4φ16.

Không thi công các đà ngang trục 1-5/B-C làm đối trọng cho sê-nô trục 1-5/B-C.

Thời gian thực tế thi công tháo dỡ chống – giàn giáo là 09 ngày chưa tuân thủ theo quy định tại Điều 3.6.4 của TCVN 4453:1995: Bê tông và BTCT - Qui phạm thi công và nghiệm thu (*các kết cấu ô-văng, công-xôn, sê-nô chỉ được tháo cột chống và cốp pha đáy khi cường độ bê tông đạt mức thiết kế và đã có đối trọng chống lật*).

Hệ kết cấu công trình xây dựng thực tế thi công tại vị trí xảy ra sự cố không đảm bảo yêu cầu chịu lực: mất cân bằng về khả năng chịu lực (moment gây lật lớn hơn moment chống lật, moment xoắn lớn hơn moment chịu xoắn), chiều dài đoạn thép neo của cột không đảm bảo.

Kết luận: Căn cứ kết quả khảo sát thực tế tại hiện trường và kiểm tra tính toán lý thuyết cho thấy nguyên nhân gây ra sự cố sập toàn bộ sê-nô mái BTCT dài 23m tại vị trí trục B/1-5 bị sụp đổ là do cấu kiện thi công thiếu neo và thiếu đối trọng để giảm giữ tám sê-nô BTCT vào hệ kết cấu chịu lực chính của công trình đang thi công xây dựng

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, Lê Nguyễn Thanh Hồng T xác định: Sau tai nạn, gia đình ông Hào và bị cáo Trường đã bồi thường thiệt hại cho gia đình với số tiền là 68.000.000 đồng. Nay, yêu cầu bồi thường thêm 32.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thường buộc bị cáo bồi thường thêm 32.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng

của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tổ tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc T thừa nhận, bản thân của bị cáo không có giấy chứng chỉ hành nghề xây dựng, nhưng nhận trách nhiệm thi công nhà ở cho ông Nguyễn Phú H và bà Nguyễn Thị Tố A. Do vậy khi thi công, bị cáo chỉ nhìn vào bản vẽ xây dựng, rồi thi công theo kinh nghiệm thực tiễn của bản thân và cho thi công thay đổi giảm hơn so với bản vẽ được cấp phép từ 07 cột sang thực tế thi công là 05 cột, không thi công các đà ngang để làm đối trọng cho phần sê-nô, nên không đảm bảo nguyên tắc kết cấu trong xây dựng, mất an toàn, dẫn đến sập toàn bộ sê-nô mái BTCT dài 23m làm cho một người chết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 681/KLGT-PC09 ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh AG xác định ông Lê Thành T chết do sốc đa chấn thương.

Kết luận giám định nguyên nhân gây ra sự cố công trình ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm Tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang, Kết luận: nguyên nhân gây ra sự cố sập toàn bộ sê-nô mái BTCT dài 23m tại vị trí trục B/1-5 bị sập đổ là do cấu kiện thi công thiếu neo và thiếu đối trọng để giữ giữ tám sê-nô BTCT vào hệ kết cấu chịu lực chính của công trình đang thi công xây dựng.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm các quy định về thi công không đúng với thiết kế đã được phê duyệt gây thiệt hại cho tính mạng của ông Trung nên đã thỏa mãn mặt khách quan của tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi thi công trình không đúng thiết kế là vi phạm pháp luật, xâm phạm những qui định của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng nhưng bị cáo vẫn tin rằng hậu quả sẽ không xảy ra nhưng hậu quả đó đã xảy ra là làm chết ông Trung. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm những qui định của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe của công dân, tài sản của Nhà nước và công dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; bản thân bị cáo không có giấy chứng chỉ hành nghề xây dựng, không am hiểu về nguyên tắc kết cấu trong xây dựng nhà ở nói chung, công trình xây dựng nhà ở của ông Hào, bà Tổ A nói riêng, lẽ ra bị cáo không được nhận trách nhiệm thi công công trình xây dựng nhà ở nêu trên. Thế nhưng, xuất phát từ sự háms lợi, bị cáo bất chấp pháp luật, nhận thi công xây dựng công trình ngoài khả năng, năng lực cho phép của bị cáo nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, đại diện bị hại cũng có đơn bãi nại, xin cho bị cáo không phải chịu hình phạt tù. Cho nên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, xét không cần thiết cách ly người phạm tội khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, sau khi sự việc xảy ra, ông Hào đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại do hành vi của bị cáo gây ra với số tiền 48.000.000 đồng. Tại phiên tòa gia đình bị hại yêu cầu bồi thường thêm 32.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại, xét chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 298, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “ Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng ”;

Xử phạt: Lê Ngọc T: 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX, tỉnh AG giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc Lê Ngọc T bồi thường thêm cho các đồng thừa kế ông Lê Thành T số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng do bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện nhận.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trường, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tổ A, ông Hào có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- NĐDHDP của bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hiệp Phong

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

